

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND
ngày 02/02/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Công văn số 2402/SNNMT-KL ngày 12/5/2025 về việc đánh giá kết quả thực hiện Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND ngày 02/02/2021 của UBND tỉnh; UBND huyện báo cáo như sau:

I. Đặc điểm tình hình

1. Điều kiện tự nhiên

Ba Tơ là huyện miền núi tỉnh Quảng Ngãi, cách trung tâm hành chính tỉnh khoảng 60 km về phía Tây Nam, gồm 19 đơn vị hành chính cấp xã; nằm trong toạ độ địa lý: từ $14^{\circ} 37' 49''$ đến $14^{\circ} 41' 36''$ vĩ độ bắc, từ $108^{\circ} 36' 4''$ đến $108^{\circ} 39' 42''$ độ kinh đông; có giới cận địa lý, như sau:

- Phía Bắc giáp: Huyện Sơn Hà, huyện Nghĩa Hành và huyện Minh Long.
- Phía Nam giáp: Huyện KBang - tỉnh Gia Lai và huyện An Lão - tỉnh Bình Định.
- Phía Đông giáp: Thị xã Đức Phổ.
- Phía Tây giáp: Huyện Kon Plong - tỉnh Kon Tum.

Huyện Ba Tơ nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới, gió mùa, do chịu ảnh hưởng bởi 02 hệ thống gió: gió mùa Tây Nam vào mùa hạ và gió mùa Đông Bắc vào mùa đông nên khí hậu của huyện Ba Tơ có biến đổi đặc thù 02 mùa rõ rệt, mùa khô bắt đầu từ tháng 3 đến tháng 8.

2. Hiện trạng rừng và đất quy hoạch phát triển rừng

Huyện Ba Tơ có diện tích tự nhiên 113.795,70 ha; diện tích đất quy hoạch lâm nghiệp 93.447,95 ha, chiếm 84,48% tổng diện tích tự nhiên; diện tích đất có rừng trên địa bàn huyện 96.139,66 ha, chiếm 84,48% tổng diện tích tự nhiên (*rừng tự nhiên 37.257,44 ha, rừng trồng 58.882,22 ha*); tỷ lệ che phủ rừng đạt 68,05%; diện tích rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn huyện được cấp có thẩm quyền giao cho các loại chủ quản lý, bảo vệ, sử dụng: Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ba Tơ, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ba Tô, Công ty cổ phần tập đoàn Tân Mai, Công ty cổ phần Huyền Trang, Cộng đồng dân cư, Hộ gia đình và UBND các xã, thị trấn.

3. Công tác bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng

- Xác định công tác bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng là nhiệm vụ quan trọng của cả hệ thống chính trị, UBND huyện tập trung tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của cấp trên liên quan đến công tác bảo

vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng; đồng thời, lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện tích cực triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp cấp bách, quyết liệt trong công tác bảo vệ rừng nhằm phòng, chống chặt phá rừng, cháy rừng, chống buôn lậu lâm sản; tăng cường hoạt động của lực lượng bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng tại địa phương; chú trọng đổi mới về nội dung, hình thức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lâm nghiệp cho nhân dân trên địa bàn huyện, dễ hiểu, phù hợp với mọi đối tượng; tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện công tác bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện; đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát lâm sản và tuần tra, truy quét bảo vệ rừng nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các đối tượng có hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp, nhất là tại điểm có nguy cơ xâm hại rừng cao.

- Từ năm 2021 đến năm 2024, các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện đã tổ chức 205 đợt tuyên truyền, giáo dục pháp luật về bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng thông qua hình thức họp thôn, tổ dân phố, khu dân cư với 10.834 lượt người tham dự; cấp phát 9.303 tờ rơi tuyên truyền và ký 12.972 bản cam kết thực hiện các quy định của Nhà nước về bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng; tổ chức 103 đợt tuyên truyền thông qua hệ thống loa phát thanh xã, thị trấn đến từng khu dân cư, từng thôn, tổ dân phố; tổ chức 18 đợt tuyên truyền bằng hình thức sân khấu hóa về công tác bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng với đông đảo bà con nhân dân tham gia hưởng ứng; tổ chức 05 đợt tuyên truyền thông qua hoạt động sinh hoạt ngoại khóa và thi vẽ tranh với chủ đề “*Bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường sống*” với 146 thầy cô giáo và 1.738 học sinh tham gia; đồng thời, thường xuyên kiểm tra, tu sửa, quản lý và sử dụng có hiệu quả các bảng tuyên truyền trực quan để nâng cao nhận thức của cộng đồng dân cư đối với công tác quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng.

- Tổ chức kiểm tra tình hình thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy rừng đối với 07 lượt đơn vị chủ rừng, 14 lượt đơn vị UBND cấp xã; tổ chức 03 đợt diễn tập Phương án chữa cháy rừng cấp xã; tổ chức 4.036 đợt tuần tra, truy quét bảo vệ rừng và kiểm tra, kiểm soát lâm sản¹. Từ năm 2021 đến năm 2024, trên địa bàn huyện xảy ra 10 vụ cháy rừng/101.211 m² rừng bị thiệt hại (*rừng tự nhiên: 04 vụ/42.483 m²; rừng trồng 06 vụ/58.728 m²*); phát hiện, bắt giữ và xử lý 157 vụ vi phạm pháp luật về lâm nghiệp (*hành chính: 151 vụ, hình sự: 06 vụ*), các vụ vi phạm pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp đều được xử lý công khai, nghiêm minh, đúng pháp luật đã góp phần quan trọng về nâng cao ý thức bảo vệ rừng cho người dân.

Nhìn chung, với sự triển khai thực hiện đồng bộ của hệ thống chính trị và nhân dân trên địa bàn huyện, công tác quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng đã đạt được nhiều kết quả tích cực; nhận thức của các ngành, các cấp và toàn xã hội về vai trò, tầm quan trọng của tài nguyên rừng được nâng lên rõ

¹ 1.102 đợt truy quét tại rừng; 2.861 đợt tuần tra rừng; 29 đợt tuần tra, kiểm tra lâm sản khâu lưu thông; 44 đợt kiểm tra các cơ sở chế biến, kinh doanh lâm sản.

rệt; tình hình vi phạm pháp luật về lâm nghiệp, cháy rừng về số vụ và mức độ thiệt hại giảm đi đáng kể qua các năm; diện tích, cơ cấu và chất lượng rừng đáp ứng cơ bản yêu cầu phát triển ngành lâm nghiệp, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; tỷ lệ che phủ rừng cơ bản được duy trì ổn định, phát huy hiệu quả chức năng phòng hộ đầu nguồn chống xói mòn đất đai và giảm nhẹ thiên tai; đóng góp tích cực vào bảo đảm an ninh nguồn nước, an ninh môi trường; góp phần quan trọng trong việc ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm phát thải khí nhà kính, tăng trưởng xanh và các mục tiêu phát triển bền vững.

4. Nhu cầu về cơ chế, chính sách đặc thù để thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy rừng

- Cơ chế, chính sách đặc thù để thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy rừng là rất cần thiết, cấp bách đối với địa phương, nhằm đảm bảo tính hiệu quả và khả thi trong việc ngăn chặn và xử lý các vụ cháy rừng, góp phần giảm thiểu tối đa thiệt hại về người và tài sản, môi trường do cháy rừng gây ra; đảm bảo nguồn kinh phí để thực hiện các hoạt động phòng cháy, chữa cháy rừng như: đầu tư các công trình phòng cháy rừng, các trang thiết bị, dụng cụ chữa cháy rừng; hướng dẫn chuyên môn cho lực lượng phòng cháy, chữa cháy rừng tại cơ sở, nhất là về kỹ năng xử lý với các tình huống cháy rừng; giáo dục, tuyên truyền về phòng cháy, chữa cháy rừng cho người dân, cộng đồng địa phương; khuyến khích cộng đồng địa phương, người dân tích cực tham gia vào các hoạt động phòng cháy, chữa cháy rừng; hỗ trợ cho lực lượng trực tiếp tham gia chữa cháy rừng, ...

II. Kết quả tổ chức thực hiện Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND ngày 02/02/2021 của UBND tỉnh

1. Kinh phí tổ chức thực hiện theo quy định tại Điều 4

TT	Các Khoản chi hỗ trợ quy định tại Điều 4 (ĐVT: 1.000 đồng)						
	Tổng cộng	Khoản 1	Khoản 2		Khoản 3	Khoản 4	
			Điểm a	Điểm b		Điểm a	Điểm b
Năm 2021	689.230	461.230				228.000	
Năm 2022	824.820	546.820			50.000	228.000	
Năm 2023	1.086.500	534.500	280.000		50.000	216.000	6.000
Năm 2024	824.080	546.080			50.000	228.000	
Tổng	3.424.630	2.088.630	280.000		150.000	900.000	6.000

2. Kinh phí tổ chức thực hiện theo quy định tại Điều 5: 216.540.000 đồng; trong đó: năm 2021: 73.710.000 đồng, năm 2022: 59.670.000 đồng, năm 2023: 44.820.000 đồng, năm 2024: 38.340.000 đồng.

Việc lập dự toán, cấp phát, sử dụng và thanh quyết toán nguồn kinh phí được địa phương thực hiện đúng theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND ngày 02/02/2021 của UBND tỉnh; đảm bảo tiết kiệm và thực hiện hoạt động quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng tại địa phương đạt hiệu quả.

III. Đánh giá hiệu quả sau khi thực hiện

1. Những mặt đạt được

Kể từ khi Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND của UBND tỉnh ban hành và có hiệu lực thi hành đã cơ bản đảm bảo nguồn kinh phí để địa phương tổ chức thực hiện các hoạt động quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn, như: duy trì hoạt động thường xuyên của Ban Chỉ đạo chương trình phát triển lâm nghiệp và các tổ đội quần chúng bảo vệ rừng; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ rừng; xây dựng và triển khai phương án phòng cháy, chữa cháy rừng đảm bảo theo quy định; hỗ trợ cho lực lượng (*không hưởng lương từ Ngân sách Nhà nước*) trực tiếp tham gia bảo vệ rừng, chữa cháy rừng. Từ đó, mang lại nhiều hiệu quả tích cực trong công tác quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng; nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền địa phương, các ngành chức năng đối với công tác quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng; nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật về lâm nghiệp của nhân dân trên địa bàn, tích cực tham gia vào hoạt động quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng; góp phần giảm thiểu các hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp, từng bước nâng cao chất lượng rừng và duy trì ổn định tỷ lệ che phủ rừng.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình cháy rừng, phá rừng, khai thác, vận chuyển lâm sản trái pháp luật vẫn còn xảy ra tại một số địa phương trên địa bàn huyện chưa được ngăn chặn và xử lý triệt để; do các nguyên nhân sau:

- Diện tích rừng tự nhiên trên địa bàn huyện lớn giáp ranh với nhiều huyện trong và ngoài tỉnh, địa hình phức tạp, hiểm trở gây khó khăn, trở ngại cho hoạt động công tác quản lý, bảo vệ rừng.

- Tình hình đại dịch Covid-19 diễn ra phức tạp, kéo dài phải thực hiện giãn cách xã hội làm ảnh hưởng đến dân sinh, kinh tế của người dân, đời sống người dân gặp nhiều khó khăn, thiếu việc làm, thu nhập thấp nên gây áp lực đến công tác quản lý, bảo vệ rừng; đồng thời, cũng làm khó khăn đối với công tác tuyên truyền, vận động để nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật về lâm nghiệp cho nhân dân trên địa bàn.

- Cuộc sống của đa số người dân sống gắn liền với rừng, mặt bằng dân trí và nguồn thu nhập về kinh tế còn thấp; nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật về lâm nghiệp của người dân còn hạn chế, nhu cầu gỗ làm nhà, đất để phát triển sản xuất trong xã hội ngày càng gia tăng gây áp lực đến công tác quản lý, bảo vệ rừng.

- Do tác động của biến đổi khí hậu và ảnh hưởng của hiện tượng El Nino tình hình thời tiết nắng nóng gay gắt kéo dài, biên độ nhiệt luôn ở mức cao; bên

cạnh đó, việc dùng lửa xử lý thực bì sau khai thác để chuẩn bị đất trồng rừng của người dân có nơi chưa đảm bảo quy trình nên tình hình cháy rừng vẫn còn xảy ra.

- Nguồn kinh phí hỗ trợ bảo vệ rừng cho các hộ gia đình, cộng đồng dân cư được Nhà nước giao rừng chưa được cấp có thẩm quyền phân bổ kịp thời và đảm bảo theo quy định; do đó, chưa tạo động lực cho người dân được tham gia nhận rừng yên tâm bảo vệ đối với các diện tích rừng được nhà nước giao, ...

- Chính quyền địa phương một số xã chưa thực hiện tốt trách nhiệm quản lý nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp; có lúc chưa kịp thời chỉ đạo, huy động nguồn lực cần thiết trên địa bàn để ngăn chặn các hành vi xâm hại rừng.

- Một số đơn vị chủ rừng chưa quan tâm đúng mức đến công tác quản lý bảo vệ rừng trên lâm phần được Nhà nước giao; chưa chủ động tổ chức lực lượng phối hợp các ngành chức năng, địa phương kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý vi phạm pháp luật về lâm nghiệp theo quy định pháp luật.

- Một số vụ vi phạm pháp luật về lâm nghiệp không bắt quả tang được đối tượng vi phạm, người dân ngại va chạm không tố giác đối tượng vi phạm nên việc xác minh đối tượng vi phạm để xử lý theo quy định pháp luật còn gặp nhiều khó khăn; các vụ cháy rừng trồng chưa được xử lý kiên quyết, người dân tự thỏa thuận đền bù thiệt hại.

3. Đề xuất, kiến nghị

Kính đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu UBND tỉnh sớm ban hành cơ chế, chính sách đặc thù để đảm bảo nguồn lực thực hiện có hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng tại địa phương theo quy định; đồng thời, hàng năm xem xét phân bổ nguồn kinh phí để địa phương thực hiện có hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng theo quy định tại Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ và Thông tư số 25/2019/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

UBND huyện kính báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở NN&MT tỉnh;
- Chi cục Kiểm lâm tỉnh;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng NN&MT;
- Hạt Kiểm lâm huyện;
- Văn phòng HĐND&UBND huyện;
- Lưu: VT, HKL (Thịnh).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Thành Minh Thuận